

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/DS-ST

Ngày: 23/3/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự hụi*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Minh Tú**.
- Các Hội thẩm nhân dân: **Lương Thị Kim Vân**
Hồ Thị Mai Hương
- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thanh Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 799/2017/TLST- DS ngày 25/10/2017 về việc “*Tranh chấp về dân sự đòi lại tài sản và hợp đồng dân sự vay tài sản và hụi*” theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐST-DS, ngày 09/02/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trần Thanh T**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 13, ấp 2, xã X, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Hồ Thị Bé C**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 2, xã X, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

* Bà T có mặt, bà C vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 06/9/2017, đồng thời tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:** bà C có tham gia dây hụi do bà T làm chủ thảo gồm:

Dây hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 16/8/2011, mãn hụi ngày 16/02/2016, gồm 19 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C bỏ 800.000 đồng mỗi lần, trả hoa hồng cho bà T 500.000 đồng mỗi lần, bà C hốt hụi 02 lần với tổng số tiền là 49.000.000 đồng, bà C đóng cho bà T tổng số tiền là 20.000.000 đồng; số tiền bà C còn phải đóng là 29.000.000 đồng

Dây hụi 1.000.000 đồng khai hụi ngày 10/5/2016, mãn hụi ngày 10/11/2017, gồm 20 phần, bà C tham gia một phần, ngày 10/5/2016, bà C bỏ 200.000 đồng, trừ 300.000 đồng hoa hồng trả bà T, bà C hốt hụi với tổng số tiền là 14.900.000 đồng.

Nhưng sau đó, bà C không đóng tiền hội hằng tháng cho bà T. Như vậy, bà C còn phải trả bà T số tiền 14.900.000 đồng.

Tháng 5/2015, bà C mượn bà T mua thức ăn cho vịt nhiều lần, với tổng số tiền là 8.500.000 đồng, bà C hứa 11/2015 sẽ trả. Nhưng bà C không thực hiện.

Ngày 3/9/2015, bà T cho bà C vay số tiền là 2.000.000 đồng, tính lãi 40.000 đồng/tháng, 15 tháng, tiền lãi là 600.000 đồng. Ngày 19/3/2016, bà T cho bà C vay số tiền là 2.000.000 đồng, lãi 40.000/tháng, 24 tháng, tiền lãi là 960.000 đồng. Tại biên nhận ngày 14/7/2017, bà Chi đã tổng kết nợ vay với bà T với tổng số tiền vay và lãi là 5.560.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu bà C trả bà tổng số tiền là 57.960.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà T yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với đây hội 1.000.000 đồng khai hội ngày 10/5/2016, mẫn hội ngày 10/11/2017, bà T yêu cầu bà C trả bà số tiền 14.900.000 đồng. Như vậy, bà T chỉ yêu cầu bà C trả bà số tiền 43.060.000 đồng là tiền đây hội 2.000.000 đồng, khai hội ngày 16/8/2011, mẫn hội ngày 16/02/2016; tiền mua thức ăn vào tháng 5/2015; tổng số tiền vay và lãi là 5.560.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, bà Hồ Thị Bé C đã được triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ý kiến. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận phần trình bày của bà Hồ Thị Bé C.*

****Các tài liệu, chứng cứ các bên đương sự cung cấp:***

- Nguyên đơn Trần Thanh T cung cấp tài liệu, chứng cứ:

+ 01 giấy khai hội (bản chính)

+ 01 Biên nhận ngày 14/7/2017 (Bản chính)

+ 01 Đơn xin xác nhận về tình trạng cư trú của bà Hồ Thị Bé C (bản chính)

- Bị đơn Hồ Thị Bé C không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

** Bị đơn không có mặt tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nên không thể xem xét các tình tiết, sự kiện trong vụ án mà các đương sự thống nhất, không thống nhất.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu của bà T yêu cầu bà C trả tổng số là 43.060.000 đồng là số tiền bà T cho bà C vay, tiền hội và đòi lại tài sản; các bên có làm biên nhận. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về dân sự đòi lại tài sản và hợp đồng dân sự vay tài sản và hội” theo quy định tại Điều 166, Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; địa

chỉ của bị đơn Hồ Thị Bé C tại Tổ 14, ấp 2, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: bà C có tham gia dây hụi do bà T làm chủ thảo gồm:

Dây hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 16/8/2011, mãn hụi ngày 16/02/2016, gồm 19 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C bỏ 800.000 đồng mỗi lần, trả hoa hồng cho bà T 500.000 đồng mỗi lần, bà C hốt hụi 02 lần với tổng số tiền là 49.000.000 đồng, bà C đóng cho bà T tổng số tiền là 20.000.000 đồng; số tiền bà C còn phải đóng là 29.000.000 đồng

Dây hụi 1.000.000 đồng khai hụi ngày 10/5/2016, mãn hụi ngày 10/11/2017, gồm 20 phần, bà C tham gia một phần, ngày 10/5/2016, bà C bỏ 200.000 đồng, trừ 300.000 đồng hoa hồng trả bà T, bà C hốt hụi với tổng số tiền là 14.900.000 đồng. Nhưng sau đó, bà C không đóng tiền hụi hằng tháng cho bà T. Như vậy, bà C còn phải trả bà T số tiền 14.900.000 đồng.

Tháng 5/2015, bà C mượn bà T mua thức ăn cho vịt nhiều lần, với tổng số tiền là 8.500.000 đồng, bà C hứa 11/2015 sẽ trả. Nhưng bà C không thực hiện.

Ngày 3/9/2015, bà T cho bà C vay số tiền là 2.000.000 đồng, tính lãi 40.000 đồng/tháng, 15 tháng, tiền lãi là 600.000 đồng. Ngày 19/3/2016, bà T cho bà C vay số tiền là 2.000.000 đồng, lãi 40.000/tháng, 24 tháng, tiền lãi là 960.000 đồng. Tại biên nhận ngày 14/7/2017, bà Chi đã tổng kết nợ vay với bà T với tổng số tiền vay và lãi là 5.560.000 đồng.

Bà Trần Thanh T chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình bằng việc cung cấp biên nhận ngày 14/7/2017, có chữ ký của bà Hồ Thị Bé C; trong biên nhận ghi nhận khoản tiền của dây hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 16/8/2011, tiền vay, tiền mua thức ăn dùm bà C; giấy khai hụi 2.000.000 đồng bà T ghi lại quá trình khai hụi từ ngày 16/8/2011 đến khi mãn hụi ngày 16/02/2016. Bà Hồ Thị Bé C trong quá trình giải quyết vụ án đến phiên tòa hôm nay không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ bên nguyên đơn bà T đưa ra.

Từ những căn cứ nêu trên, việc bà C vay tiền, tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 16/8/2016, mãn hụi ngày 16/02/2016 của bà T và việc bà C nhờ bà T mua thức ăn với số tiền là 8.500.000 đồng là sự thật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thanh T yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi 1.000.000 đồng, khai hụi ngày 10/5/2016, mãn hụi ngày 10/11/2017, bà T yêu cầu bà C trả bà số tiền 14.900.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà T là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Dây hụi 2.000.000 đồng, khai hụi ngày 16/8/2011, mãn hụi ngày 16/02/2016, gồm 19 phần, bà C tham gia 02 phần, bà C bỏ 800.000 đồng mỗi lần, trả hoa hồng cho bà T 500.000 đồng mỗi lần, bà C hốt hụi 02 lần với tổng số tiền là 49.000.000 đồng, bà C đóng cho bà T tổng số tiền là 20.000.000 đồng; số tiền bà C còn phải trả cho bà T là 29.000.000 đồng. Số tiền hụi bà yêu cầu bà C trả được bà chứng minh bằng biên nhận ngày 14/7/2017, có chữ ký của bà Hồ Thị Bé C; Hội

đồng xét xử, xét thấy, việc bà T yêu cầu C trả bà số tiền hui 29.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Tháng 5/2015, bà C mượn bà T mua thức ăn cho vịt nhiều lần, với tổng số tiền là 8.500.000 đồng, bà C hứa 11/2015 sẽ trả. Nhưng bà C không thực hiện. Nay bà T yêu cầu bà C trả mình số tiền 8.500.000 đồng là tiền mua thức ăn dùm. Số tiền bà T mua thức ăn dùm bà C được bà chứng minh bằng biên nhận ngày 14/7/2017, có chữ ký của bà Hồ Thị Bé C, Hội đồng xét xử, nhận thấy, việc yêu cầu của bà T là có căn cứ.

[7] Ngày 3/9/2015, bà T cho bà C vay số tiền là 2.000.000 đồng, tính lãi 40.000 đồng/tháng, 15 tháng, tiền lãi là 600.000 đồng. Ngày 19/3/2016, bà T cho bà C vay số tiền là 2.000.000 đồng, lãi 40.000/tháng, 24 tháng, tiền lãi là 960.000 đồng. Tại biên nhận ngày 14/7/2017, bà Chi đã tổng kết nợ vay với bà T với tổng số tiền vay và lãi là 5.560.000 đồng. Số tiền vay vốn gốc là 4.000.000 đồng, tổng vốn và lãi bà T yêu cầu bà C trả bà là 5.560.000 đồng. Tổng số tiền vay và lãi bà T yêu cầu bà C trả được bà chứng minh bằng biên nhận ngày 14/7/2017, có chữ ký của bà Hồ Thị Bé C; Hội đồng xét xử, nhận thấy, việc yêu cầu của bà T là có căn cứ.

[8] Từ những phân tích trên, việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 14.900.000 đồng của nguyên đơn Trần Thanh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, Điều 463, Điều 468, Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 39, Điều 217, Điều 218, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh T đối với số tiền hui là 14.900.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh T. Bà Hồ Thị Bé C phải trả cho bà T tổng số vay, đòi lại tài sản và hui là 43.060.000 đồng

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chui khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Hồ Thị Bé C phải Cu 2.153.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

+ Bà Trần Thanh T không phải chui án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 16228 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Minh Tú